TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ	*Cam Lâm, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ khoản 4 Điều 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: số 23A đường C, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Trương Văn L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trương Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2011 quyển I /2010 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trương Văn L thuận tình ly hôn, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện ly hôn của bà T và ông L.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trương Văn L có 02 con chung là Trương Minh H, sinh ngày 19/9/2012 và Trương Minh Q, sinh ngày 27/9/2014. Bà T và ông L thỏa thuận, ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung; ông L không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trương Văn L chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trương Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung Trương Minh H, sinh ngày 19/9/2012 và Trương Minh Q, sinh ngày 27/9/2014 cho ông Lực trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trương Văn L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0004613 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Bà T, ông L đã nộp đủ tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hiệp Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phi